

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: THIẾT KẾ & QUẢN LÝ WEBSITE
Mã ngành, nghề: 5480215
Trình độ đào tạo: Trung cấp
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) hoặc tương đương
Thời gian khóa học: 2 năm (4 học kỳ)

1. Giới thiệu chương trình ngành, nghề đào tạo

Ngành Thiết kế và Quản lý website là ngành, nghề xây dựng và phát triển ứng dụng web (website) chạy được trên nền tảng internet và intranet, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Ngành, nghề Thiết kế và Quản lý website làm việc tại các cơ quan, đơn vị chuyên ngành, các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp liên quan đến các công việc: thiết kế đồ họa, thiết kế và lập trình giao diện web, phát triển ứng dụng web và quản trị website. Có kiến thức lý thuyết rộng, kiến thức thực tế cần thiết và kỹ năng thực hành chuyên sâu áp dụng vào thực tế công tác và tự học tập, người hành nghề phải có đủ sức khỏe, có tâm về nghề nghiệp và có khả năng tổ chức và quản lý công việc.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Học sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành Thiết kế và quản lý Website có phẩm chất chính trị, có sức khỏe, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn tương ứng để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trong lĩnh vực thiết kế web và có cơ hội học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở bậc học cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Kiến thức:

2.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Trình bày được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.
- Trình bày hiểu biết cơ bản về truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.
- Trình bày được các kiến thức về tin học.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.
- Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới.

2.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Trình bày được một số kiến thức liên quan đến công nghệ thông tin cơ bản.
- Trình bày được một số thuật ngữ tiếng Anh giao tiếp và chuyên ngành

- Mô tả và diễn đạt được các vấn đề thẩm mỹ trong các thể loại nghệ thuật
- Phát hiện và nhận biết được giá trị thẩm mỹ cơ bản trong các sản phẩm, tác phẩm
- Phân biệt được các thành phần chính của màn hình: Word, Excel, PowerPoint.
- Cách thức giải quyết bài toán trên máy tính dựa trên ngôn ngữ lập trình.

2.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Liệt kê được trình tự các bước xây dựng website sử dụng PHP và MySQL.
- Liệt kê được các nguyên lý thiết kế thường được áp dụng trong sản phẩm kỹ thuật số.
- Trình bày được nguyên lý design thị giác, mối quan hệ của thị giác, ánh sáng, hình thể, màu sắc.
- Trình bày được các khái niệm, nguyên lý màu sắc cơ bản.
- Trình bày được cú pháp các ngôn ngữ dùng trong thiết kế web: HTML, CSS, JavaScript, jQuery, Bootstrap.
- Nhận biết và phân tích được các tình huống áp dụng các công cụ vẽ trên Photoshop, Illustrator.
- Phân tích được cơ sở dữ liệu.

2.2.2. Kỹ năng:

2.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Ứng dụng được công nghệ thông tin cơ bản.
- Ứng dụng màu sắc trong thiết kế kỹ thuật số và đời sống
- Áp dụng các nguyên lý thiết kế vào thiết kế sản phẩm kỹ thuật số
- Sử dụng được công cụ vẽ thông dụng (Photoshop, Adobe Illustrator).
- Sử dụng được Bootstrap để tạo trang web có tính đáp ứng.
- Sử dụng được ngôn ngữ HTML, CSS để thiết kế trang web.
- Sử dụng được CMS thông dụng xây dựng website.
- Tạo được tương tác cho trang web bằng JavaScript, jQuery.
- Cài đặt được cơ sở dữ liệu theo yêu cầu.
- Lập trình và phát triển được các ứng dụng web.
- Thực hiện được các công việc liên quan tới thẩm mỹ, đồ họa theo yêu cầu.
- Xây dựng được các Website thông tin, quảng cáo hoặc thương mại điện tử.
- Xây dựng ý tưởng dựa trên nguyên lý thị giác, ngôn ngữ đồ họa.
- Thiết kế được các ấn phẩm (banner quảng cáo, brochure, poster, catalogue).
- Tạo được các sản phẩm thân thiện, hiệu quả và đẹp mắt.

2.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Ứng dụng được tiếng Anh vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Giao tiếp hiệu quả; giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, làm việc nhóm và quản lý thời gian hiệu quả; thích nghi với môi trường làm việc trong tương lai.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nâng cao tinh thần yêu nước, chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước.

- Rèn luyện được tác phong công nghiệp, trung thực trong công tác.
- Không ngừng học tập và sáng tạo trong công việc
- Có tinh thần trách nhiệm đối với công việc, có lương tâm nghề nghiệp.
- Nhiệt huyết, cẩn thận, chăm chỉ, có trách nhiệm với công việc.
- Thể hiện tinh thần tập thể, đoàn kết và phát huy tối đa năng lực cá nhân.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của các ngành, nghề:

- Thiết kế đồ họa web;
- Thiết kế giao diện web;
- Lập trình giao diện web;
- Phát triển ứng dụng web;
- Quản trị website.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **1800** giờ (tương đương **65** tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun: **26**
- Khối lượng các môn học chung: **225** giờ (tương đương **11** tín chỉ)
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1545** giờ (tương đương **54** tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: **480** giờ (**26,7 %**);
- Khối lượng thực hành, bài tập: **1320** giờ (**73,3%**).

5. Bảng tổng hợp năng lực ngành, nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản	
1	NLCB-01	Rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp Luật của Nhà nước
2	NLCB-02	Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật
3	NLCB-03	Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.
4	NLCB-04	Vận dụng kiến thức Giáo dục quốc phòng và an ninh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
5	NLCB-05	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;
6	NLCB-06	Ứng dụng công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và làm việc
II	Năng lực cốt lõi	
7	NLCL-01	Tiếp nhận yêu cầu của khách hàng
8	NLCL-02	Tư vấn khách hàng

9	NLCL-03	Chuẩn bị trình bày báo cáo
10	NLCL-04	Duy trì hồ sơ tài liệu
11	NLCL-05	Áp dụng nguyên tắc về bản quyền phần mềm
12	NLCL-06	Hiểu rõ cách thức vận hành của một website
13	NLCL-07	Khả năng phân tích và xử lý lỗi của website.
III	Năng lực nâng cao	
14	NLNC-01	Xử lý ảnh vector/raster, typography, màu sắc bằng công cụ đồ họa
15	NLNC-02	Thiết kế các ấn phẩm truyền thông như album ảnh, video clip, ảnh động
16	NLNC-03	Tạo logo, card visit, thiệp, bao bì sản phẩm
17	NLNC-04	Phác thảo bố cục trang web
18	NLNC-05	Tạo được giao diện web trên desktop và mobile
19	NLNC-06	Thiết kế giao diện người dùng bằng ngôn ngữ web
20	NLNC-07	Tạo bố cục lưới cho trang web
21	NLNC-08	Thiết kế giao diện web đáp ứng các ứng dụng trên các thiết bị di động, IoT
22	NLNC-09	Xây dựng các thành phần giao diện người dùng tối ưu trên nền tảng đa phương tiện
23	NLNC-10	Tạo các hiệu ứng và xử lý các sự kiện cơ bản cho trang web bằng jQuery.
24	NLNC-11	Thiết kế API cho các ứng dụng web với RESTful API
25	NLNC-12	Lập trình bằng mã kịch bản
26	NLNC-13	Thiết kế và cài đặt cơ sở dữ liệu MySQL
27	NLNC-14	Xây dựng ứng dụng web bằng ngôn ngữ PHP
28	NLNC-15	Thực hiện được phân trang dữ liệu, tạo và xử lý được giỏ hàng
29	NLNC-16	Sử dụng được redux-thunk middleware.
30	NLNC-17	Xây dựng website PHP theo MVC
31	NLNC-18	Xây dựng kế hoạch, bộ dữ liệu kiểm thử

32	NLNC-19	Phân tích được các tình huống đề xuất các giải pháp tối ưu website.
33	NLNC-20	Thực hiện kiểm thử và lập báo cáo kết quả
34	NLNC-21	Xác định được các thành phần kiểm thử của một ứng dụng web
35	NLNC-22	Kiểm thử chức năng, khả năng sử dụng, bảo mật, khả năng tương thích, hiệu suất của ứng dụng web
36	NLNC-23	Thực hiện các kỹ thuật SEO trên các trang web phổ biến
37	NLNC-24	Sử dụng được các phần mềm tăng độ bảo mật, an toàn cho website.
38	NLNC-25	Bảo trì hệ thống website
39	NLNC-26	Sao lưu và phục hồi dữ liệu web.
40	NLNC-27	Đảm bảo cho hệ thống ứng dụng web hoạt động tốt
41	NLNC-28	Xây dựng được ứng dụng web theo các tiêu chuẩn bảo mật

6. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học/ mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập /bài tập	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	11	255	96	146	13
MH2072400	Tiếng anh	3	90	32	54	4
MH2101201	Tin học	2	45	15	29	1
MH2108019	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH2108103	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH2109105	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH2109020	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	54	1545	335	1128	82
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	15	315	135	159	21

Mã MH/MĐ	Tên môn học/ mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập /bài tập	Thi/ Kiểm tra
MH2012418	Mạng máy tính cơ bản	2	45	15	26	4
MH2012419	Màu sắc và nguyên lý thiết kế	3	60	30	26	4
MH2012420	Lập trình cơ bản	3	60	30	26	4
MH2012400	Viết báo cáo và thuyết trình	2	45	15	28	2
MH2012421	Thiết kế ý tưởng	2	45	15	27	3
MH2012401	Tiếng Anh chuyên ngành tin học	3	60	30	26	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	<u>36</u>	<u>1155</u>	<u>185</u>	<u>914</u>	<u>56</u>
MĐ2012423	Xử lý ảnh	3	75	15	54	6
MĐ2012424	Thiết kế đồ họa 2D	3	75	15	54	6
MH2012425	Thiết kế Web	4	90	30	55	5
MH2012426	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	75	15	55	5
MĐ2012427	Hệ quản trị nội dung web	3	75	15	55	5
MĐ2012428	Thiết kế giao diện Web	2	45	15	26	4
MH2012429	Lập trình web	4	90	30	55	5
MĐ2012430	Thực tập lập trình giao diện web	2	90	0	85	5
MĐ2012431	Thực tập thiết kế web Responsive	2	90	0	85	5
MĐ2012432	Thực tập xây dựng ứng dụng web	2	90	0	85	5
MĐ2012433	Thực tập xây dựng trang web với ReactJS	2	90	0	85	5
II.3	Môn học tự chọn (chọn 1 môn)	<u>3</u>	<u>75</u>	<u>15</u>	<u>55</u>	<u>5</u>

Mã MH/MĐ	Tên môn học/ mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập /bài tập	Thi/ Kiểm tra
MĐ2012435	Kỹ thuật chụp ảnh	3	75	15	55	5
MĐ2012436	Kỹ thuật dựng phim	3	75	15	55	5
II.4	Môn thay thế / khóa luận tốt nghiệp	6	120	60	50	10
MĐ2012434	Khóa luận tốt nghiệp	6	270	50	220	0
MH2012437	Lập trình giao diện web	3	60	30	25	5
MH2012438	Xây dựng ứng dụng web	3	60	30	25	5
Tổng cộng		65	1800	431	1274	95

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

7.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Khối lượng học tập đối với các môn học chung theo quy định được quy đổi thành tín chỉ tại Phụ lục 05 của Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định quy trình xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ của Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Việc tổ chức giảng dạy các môn học, mô đun được thực hiện theo Kế hoạch phân bổ môn học, mô đun (đính kèm).

7.3. Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Phương pháp, thời gian tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ, thi kết thúc môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng chương trình môn học, chương trình mô đun.

- Thời gian kiểm tra, thi lý thuyết tính vào giờ lý thuyết; thời gian kiểm tra, thi thực hành, tích hợp tính vào giờ thực hành.

7.4. Thực tập tại doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp:

- Người học phải tích lũy từ 42 số tín trở lên mới được đi thực tập doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp.

- Người học có thể làm khóa luận hoặc học các môn thay thế. Điều kiện học sinh được đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp khi điểm trung bình 3 học kỳ bằng hoặc trên 7.0 và không nợ môn tính đến thời điểm thực hiện khóa luận.

7.5. Xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì mới được xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp và các quy định liên quan để xét cấp bằng tốt nghiệp cho người học theo quy định.

- Ngoài những môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, người học cần phải đạt chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ, kỹ năng mềm theo quy định của nhà trường.



Phạm Ngọc Diễm

**TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO**

Lâm Văn Chi

TRƯỞNG KHOA

Đỗ Đặng Nguyệt Hằng